

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

Số: /QĐ-BDD

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch tín dụng năm 2021
cho các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội
các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh

TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc ngân hàng CSXH quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội;

Căn cứ Công văn số 01/NHCS-KHNV ngày 04/01/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng CSXH về việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021; Quyết định số 8756/QĐ-NHCS ngày 30/9/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng CSXH về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 379/NHCS-KHNV ngày 06/10/2021 về việc đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021 cho các Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

(Có Phụ lục tổng hợp và chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh chủ động phối hợp với Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH các huyện, thị xã, thành phố và các ngành chức năng liên quan để triển khai thực hiện các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

2. Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH các huyện, thị xã, thành phố trình Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH cùng cấp giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2021 theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh, Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH và Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH các huyện, thị xã và thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, KTTC (VA52885).

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Điều chỉnh tăng chỉ tiêu kế hoạch dư nợ chương trình cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở (NĐ 100/2015/NĐ-CP)
1	Hoàng Hoá	800
2	Nghi Sơn	400
3	Quảng Xương	800
4	Thọ Xuân	1.100
5	Yên Định	400
6	Triệu Sơn	350
7	Nông Cống	400
8	TP Thanh Hóa	5.100
9	Thiệu Hoá	400
10	Sầm Sơn	250
Tổng cộng		10.000

PHỤ LỤC SỐ 01
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN HOÀNG HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	800
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở (NĐ 100/2015/NĐ-CP)	800

PHỤ LỤC SỐ 02
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THỊ XÃ NGHI SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	400
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở (NĐ 100/2015/NĐ-CP)	400

PHỤ LỤC SỐ 03
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	800
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở (NĐ 100/2015/NĐ-CP)	800

PHỤ LỤC SỐ 04
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THỌ XUÂN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	1.100
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở (NĐ 100/2015/NĐ-CP)	1.100

PHỤ LỤC SỐ 05
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN YÊN ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	400
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở (NĐ 100/2015/NĐ-CP)	400

PHỤ LỤC SỐ 06
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN TRIỆU SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BDD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	350
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở (NĐ 100/2015/NĐ-CP)	350

PHỤ LỤC SỐ 07
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN NÔNG CÔNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	400
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở (NĐ 100/2015/NĐ-CP)	400

PHỤ LỤC SỐ 08
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA THÀNH PHỐ THANH HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	5.100
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở (NĐ 100/2015/NĐ-CP)	5.100

PHỤ LỤC SỐ 09
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH HUYỆN THIỆU HÓA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	400
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở (NĐ 100/2015/NĐ-CP)	400

PHỤ LỤC SỐ 10
ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÍN DỤNG NĂM 2021
CỦA PHÒNG GIAO DỊCH THÀNH PHỐ SÀM SƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BĐD ngày / /2021
của Trưởng Ban đại diện HĐQT Ngân hàng CSXH tỉnh Thanh Hoá)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tăng, giảm (-)
I	Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)	250
1	Cho vay ưu đãi để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở (NĐ 100/2015/NĐ-CP)	250